

Số: /KH-SGDĐT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Triển khai nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm
năm học 2025 - 2026 của ngành Giáo dục

Thực hiện Quyết định số 3849/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026 ngành Giáo dục thành phố Hải Phòng, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt và chỉ đạo toàn ngành Giáo dục tập trung quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển GDĐT, Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị.

2. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 15/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học 2025 - 2026; Thông báo số 460/TB-VPCP ngày 04/9/2025 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị tổng kết năm học 2024 - 2025, triển khai nhiệm vụ năm học 2025 - 2026; Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026 của ngành Giáo dục nhằm củng cố, nâng cao chất lượng GDĐT.

3. Làm căn cứ để các cơ sở giáo dục xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện của đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả, các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025 - 2026.

4. Bảo đảm tính đồng bộ, nhất quán trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp toàn ngành Giáo dục năm học 2025 - 2026 gắn với thực hiện đúng các quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực GDĐT, nhất là những thay đổi theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp; nâng cao kỷ luật, kỷ cương và trách nhiệm của các cấp quản lý. Thực hiện nghiêm phương châm “4 chủ động: chủ động nắm tình hình; chủ động tập huấn, hướng dẫn; chủ động tháo gỡ khó khăn; chủ động triển khai nhiệm vụ” và phân công nhiệm vụ theo tinh thần “6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ sản phẩm” trong

toàn ngành để bảo đảm giáo dục vận hành thông suốt, hiệu quả trong mô hình chính quyền hai cấp; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ vướng mắc phát sinh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo và đồng thuận xã hội về đổi mới giáo dục

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc và triển khai hiệu quả quan điểm “Giáo dục và Đào tạo là quốc sách hàng đầu”, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, người đứng đầu đơn vị nâng cao trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác GDĐT. Phát huy vai trò lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy cơ sở các cơ sở giáo dục trong việc tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ năm học; chú trọng công tác xây dựng Đảng, phát triển đảng viên trong ngành Giáo dục.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về các chủ trương lớn của Trung ương, Chính phủ, Bộ GDĐT; đồng thời quán triệt quan điểm, định hướng chủ đạo: **“Lấy học sinh, sinh viên làm trung tâm, là chủ thể - Thầy, cô giáo là động lực - Nhà trường là bệ đỡ - Gia đình là điểm tựa - Xã hội là nền tảng”**.

- Đẩy mạnh truyền thông về các mô hình mới, điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt trong giáo dục; chủ động cung cấp thông tin tích cực, kịp thời phản bác các luận điệu sai trái, thông tin sai lệch liên quan đến giáo dục. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông, báo chí để lan tỏa kết quả, thành tựu của ngành GDĐT thành phố; đồng thời tiếp thu các ý kiến phản ánh, góp ý từ dư luận xã hội để kịp thời điều chỉnh, nâng cao chất lượng công tác quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ GDĐT. Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc để xã hội, nhân dân hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đóng góp nhiều hơn cho ngành.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục; đổi mới quản trị nhà trường

- Tập trung rà soát; tham mưu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách thực hiện về GDĐT; chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố kiến nghị Trung ương tháo gỡ những điểm nghẽn, nút thắt về thể chế, cơ chế, chính sách vượt thẩm quyền. Tham mưu Quyết định phân cấp thực hiện tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, biệt phái, chuyển nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố; kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở GDĐT; kịp thời tham mưu chính sách, bổ sung nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ về GDĐT trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 của thành phố.

- Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật trong lĩnh vực GDĐT. Phát huy vai trò giám sát, kiểm tra nội bộ ngay trong mỗi cơ quan, đơn vị, góp phần

phòng ngừa vi phạm, chấn chỉnh kịp thời những sai sót, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

- Đổi mới công tác quản lý giáo dục theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, phát huy tính chủ động, sáng tạo của cơ sở giáo dục, tăng cường công tác hậu kiểm của cơ quan quản lý cấp trên. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình và hỗ trợ kịp thời chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục. Thống kê, đánh giá, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức phụ trách giáo dục cấp xã; tăng cường kiểm tra, giám sát để có giải pháp hỗ trợ kịp thời chính quyền cấp xã trong công tác quản lý giáo dục tại địa phương.

- Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Đổi mới công tác quản trị nhà trường theo hướng tăng quyền tự chủ, nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ gắn với vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong các cơ sở GDĐT; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị trường học.

- Phối hợp với ngành y tế và các cơ quan chức năng để chủ động phòng, chống dịch bệnh; bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm; triển khai đồng bộ các biện pháp phòng chống bạo lực học đường, an ninh mạng, an toàn trường học, quản lý dạy thêm, học thêm đúng quy định.

3. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDĐT

3.1. Rà soát, sắp xếp và phát triển hợp lý mạng lưới trường, lớp học

- Phối hợp với sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí quỹ đất, huy động mọi nguồn lực để xây dựng, nâng cấp trường, lớp học, phòng học, phòng học bộ môn, thư viện, nhà vệ sinh cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn; thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi; trang bị đầy đủ, đồng bộ thiết bị dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và yêu cầu chuyển đổi số; kiên quyết khắc phục tình trạng thiếu trường, thiếu lớp; ưu tiên phát triển các trường, lớp học tại các khu đô thị, khu công nghiệp, khu đông dân cư, đồng thời quan tâm đầu tư cho vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục.

- Tổ chức rà soát mạng lưới cơ sở GDMN, phổ thông, thường xuyên, nghề nghiệp; điều chỉnh hợp lý quy mô trường, lớp học theo nguyên tắc tạo thuận lợi nhất cho trẻ em, học sinh và người dân; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đồng bộ với Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục thời kỳ 2021 - 2030, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch đầu tư công của thành phố sau hợp nhất; phối hợp với sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện rà soát các trụ sở, cơ sở dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính để tham mưu ưu tiên bố trí cho cơ sở giáo dục, tận dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có phục vụ dạy và học.

- Ưu tiên phát triển mạng lưới tại khu vực đô thị hóa nhanh, khu/cụm công nghiệp, khu tái định cư; bảo đảm khoảng cách, an toàn, tiện ích cho người học; gắn sắp xếp mạng lưới với mục tiêu tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, bán trú ở những nơi có điều kiện. Xây dựng Đề án phát triển trường Trung học phổ thông (THPT) chuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng, mở rộng các lớp chuyên khối khoa học, công nghệ, toán học.

3.2. Nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, huy động các nguồn lực đầu tư để tăng cường cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng GDĐT

- Phối hợp với sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí ngân sách cho giáo dục và đào tạo bảo đảm quy định của Trung ương và điều kiện phát triển của thành phố. Sử dụng hiệu quả nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và các chương trình, đề án, dự án đã được phê duyệt; tăng cường công khai, minh bạch trong phân bổ và sử dụng ngân sách; bảo đảm đúng mục đích, đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp hiện hành.

- Tiếp tục huy động các nguồn lực xã hội cho phát triển giáo dục; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân đầu tư vào giáo dục ngoài công lập, nhất là tại các khu công nghiệp, đô thị mới.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tối thiểu cho các trường học, đặc biệt tại các vùng khó khăn; tiếp tục kiên cố hóa trường, lớp học; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công đã được phê duyệt; chủ động triển khai kế hoạch duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất; tích cực thực hiện các gói đầu tư phòng học Tin học, Ngoại ngữ; cải tạo, nâng cấp hệ thống nhà vệ sinh, hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm đồng bộ, an toàn.

- Bảo đảm cung ứng đầy đủ, kịp thời sách giáo khoa cho 100% học sinh theo đúng quy định; có phương án hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh diện chính sách, diện hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng yếu thế, học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

- Tổ chức triển khai chính sách miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông theo Nghị quyết của Quốc hội.

- Thực hiện nghiêm quy định về các khoản thu trong lĩnh vực GDĐT năm học 2025 - 2026. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở giáo dục việc thực hiện về quản lý thu, chi tài chính, công khai các khoản thu đầu năm học bảo đảm đúng quy định.

3.3. Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới GDĐT

- Triển khai thực hiện tuyển dụng, sử dụng biên chế giáo viên được giao tại Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị; rà soát số giáo viên hiện có, đề xuất bổ sung biên chế giáo viên giai đoạn 2026 - 2030 để khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, nhất là triển khai thực hiện dạy học 2 buổi/ngày đối với

giáo dục phổ thông và thực hiện phổ cập mẫu giáo cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Thực hiện nguyên tắc “nơi nào có học sinh, nơi đó có giáo viên”; thực hiện phương án điều động, luân chuyển giáo viên để giải quyết căn bản tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ. Nghiên cứu phương án phối hợp, huy động, hợp đồng các nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp, tình nguyện viên người nước ngoài tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đặc biệt trong các lĩnh vực nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống... cho học sinh phổ thông; huy động đội ngũ có trình độ, kỹ năng nghề cao tham gia giảng dạy các chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp (GDNN).

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nhằm khắc phục những tồn tại, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện, bảo đảm số lượng, cơ cấu, chất lượng đội ngũ nhà giáo các cấp theo yêu cầu; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, đặc biệt là về kỹ năng sử dụng công nghệ số và đổi mới phương pháp dạy học; thực hiện kiểm tra, giám sát bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, tạo động lực để đội ngũ yên tâm công tác và cống hiến.

- Tiếp tục triển khai lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (THCS); chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp nhà giáo các cấp học mầm non, phổ thông, đặc biệt là năng lực ứng dụng công nghệ số (trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn...), năng lực ngoại ngữ.

4. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên

- Triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Chú trọng công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em tại các cơ sở GDMN, nhất là cơ sở GDMN ngoài công lập. Chuẩn bị điều kiện triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm tính khoa học, sư phạm; khai thác tối đa hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học giúp học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của Chương trình; thực hiện hiệu quả hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày đối với các cơ sở giáo dục phổ thông có đủ điều kiện theo quy định. Nâng cao hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM/STEAM, giáo dục phát triển năng lực số, giáo dục sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh sau THCS và THPT; nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh; chuẩn bị tốt các điều kiện bảo đảm để đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Lồng ghép giáo dục kiến thức kinh tế, tài chính cơ bản và ý thức khởi nghiệp phù hợp lứa tuổi; mở rộng hoạt động

trải nghiệm sáng tạo, định hướng nghề nghiệp gắn với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất - kinh doanh trên địa bàn.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên (GDTX) cấp THCS và cấp THPT. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, phát triển các mô hình, phương thức, phong trào học tập suốt đời theo hướng đa dạng, phù hợp với từng đối tượng, từng địa phương; đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế giáo dục, nâng cao năng lực và hỗ trợ các trung tâm học tập cộng đồng, nhất là ở vùng hải đảo.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức các Kỳ thi của thành phố, quốc gia năm học 2025 - 2026 bảo đảm an toàn, nghiêm túc, khách quan. Đổi mới công tác tổ chức các kỳ thi thuộc thẩm quyền của thành phố theo định hướng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; chuẩn hóa ngân hàng câu hỏi, hoàn thiện cấu trúc đề thi bám sát yêu cầu phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; áp dụng đồng bộ công nghệ thông tin trong quản lý, coi thi, chấm thi; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ tham gia công tác thi, bảo đảm nghiêm túc, khách quan, đúng quy chế; phòng ngừa, ngăn chặn mọi hành vi gian lận, bệnh thành tích, bảo đảm đánh giá trung thực, khách quan kết quả học tập. Chuẩn bị nhân lực, bồi dưỡng học sinh tham gia các kỳ thi và cuộc thi cấp quốc gia, khu vực, quốc tế năm 2026.

- Tăng cường kiểm định chất lượng giáo dục đối với các cơ sở GDMN, giáo dục phổ thông; kiểm tra, đánh giá chất lượng các trung tâm ngoại ngữ, tin học.

5. Hiện đại hóa giáo dục đại học, GDNN, tạo đột phá trong đào tạo nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo

- Phối hợp với sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học (GDĐH), GDNN thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050; mạng lưới cơ sở GDNN thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; rà soát, nghiên cứu phương án sáp nhập, giải thể các cơ sở GDNN không đạt chuẩn. Bảo đảm quyền tự chủ đầy đủ, thống nhất cho các cơ sở GDĐH, cơ sở GDNN trong hoạt động chuyên môn, quản trị nội bộ và hợp tác quốc tế, gắn với thực hiện trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch thông tin theo quy định.

- Đánh giá kết quả tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2025 và chuẩn bị tốt cho công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2026 của thành phố. Tổ chức thực hiện hiệu quả chuẩn chương trình đào tạo, chuẩn cơ sở GDĐH, các giải pháp bảo đảm chất lượng và triển khai các đề án, dự án quan trọng liên quan đến đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của quốc gia và thành phố.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng GDNN, chú trọng đào tạo nhân lực chất lượng cao, các ngành, lĩnh vực trọng điểm, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động, nhất là ở những

địa bàn, khu vực kinh tế trọng điểm, tập trung đông các khu/cụm công nghiệp; thúc đẩy đào tạo lao động có trình độ tay nghề cao.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; tập trung gia tăng số công bố khoa học trên các tạp chí khoa học uy tín quốc tế và trong nước; chủ động đăng ký, bảo hộ sở hữu trí tuệ, phân đấu tăng số đơn và số văn bằng bảo hộ sáng chế hàng năm. Đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn; gắn kết kết quả nghiên cứu với nâng cao chất lượng đào tạo; mở rộng hợp tác với doanh nghiệp trong nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ; phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, tạo môi trường thuận lợi để thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu, gia tăng nguồn thu từ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ sở GDĐH trên địa bàn thành phố trong truyền thông, tư vấn hướng nghiệp cho học sinh; cung cấp, kết nối thông tin tuyển sinh theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT, bảo đảm công khai, minh bạch, ổn định.

6. Đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, giáo dục quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất, y tế trường học

- Triển khai hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức trong trường học; giáo dục học sinh, sinh viên lòng yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục, chú trọng công tác phát triển Đảng trong học sinh, sinh viên.

- Tập trung các giải pháp xây dựng văn hóa học đường; chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm; giáo dục pháp luật cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục. Tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ trong trường học; công tác Đoàn, Đội về kỹ năng ứng xử trên mạng xã hội; phòng, chống bạo lực học đường, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh trật tự trường học; kỹ năng xử lý các tình huống có liên quan tới việc phát sinh bạo lực học đường. Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ em, học sinh.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, nâng cao chất lượng dạy và học môn giáo dục quốc phòng, an ninh nhằm bảo đảm mục tiêu giáo dục cho học sinh, sinh viên phát triển tư duy, có ý thức trách nhiệm và các kiến thức, kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết góp phần quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới. Quán triệt, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện công tác quốc phòng, quân sự; phòng, chống khủng bố; phòng thủ dân sự và tổ chức hoạt động theo đúng quy định.

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao cho học sinh, sinh viên gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất trong nhà trường; phát triển hệ thống giải

thể thao học sinh, sinh viên; thúc đẩy phát triển các câu lạc bộ thể thao, góp phần xây dựng môi trường học đường năng động, lành mạnh.

- Triển khai hiệu quả các chương trình, đề án về công tác y tế trường học và bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh, sinh viên; tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn thực phẩm và nâng cao năng lực đội ngũ y tế trường học; cập nhật dữ liệu sức khỏe, triển khai sổ sức khỏe điện tử học sinh liên kết với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

7. Tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế trong GDĐT

- Thu hút, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của nước ngoài cho GDĐT; thu hút các cơ sở GDĐT có uy tín đặt phân hiệu tại thành phố.

- Đẩy mạnh hợp tác giữa các cơ sở GDĐT của thành phố với các trường đại học, cao đẳng, tổ chức quốc tế, doanh nghiệp FDI, hiệp hội nghề nghiệp uy tín trong và ngoài nước về đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; hỗ trợ hình thành nhóm nghiên cứu, kết nối mạng lưới học thuật toàn cầu. Khuyến khích cơ sở GDĐT triển khai chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế, nhất là trong các ngành công nghệ cao, kỹ thuật, du lịch, dịch vụ.

- Tăng cường năng lực ngoại ngữ cho học sinh, sinh viên; từng bước xây dựng môi trường học tập sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai. Khuyến khích triển khai chương trình song ngữ phù hợp điều kiện thành phố.

- Tích cực tham gia các chương trình đánh giá chất lượng giáo dục quốc tế mà Việt Nam đã cam kết đối với giáo dục cấp tiểu học, THPT (gồm SEA-PLM, PISA, TALIS) chu kỳ 2024, 2025; khuyến khích các cơ sở GDĐT, GDĐT trên địa bàn thành phố tham gia các chương trình đánh giá chất lượng GDĐT, xếp hạng của các tổ chức uy tín trong khu vực và quốc tế.

- Thu hút sinh viên quốc tế đến học tập tại các cơ sở GDĐT trên địa bàn thành phố; thu hút giảng viên, chuyên gia người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở GDĐT trên địa bàn thành phố.

- Tăng cường quản lý hoạt động của các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài và dịch vụ tư vấn du học trên địa bàn, bảo đảm đúng quy định, minh bạch, hiệu quả. Tăng cường quản lý chất lượng, bảo đảm an ninh văn hoá, thúc đẩy giáo dục ngôn ngữ, lịch sử, văn hoá, địa lý và con người Việt Nam trong các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài trên địa bàn thành phố.

8. Đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách hành chính trong lĩnh vực GDĐT

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, bảo đảm kết nối liên thông giữa các cấp học, giữa các cơ sở giáo dục với Sở GDĐT, Ủy ban nhân dân cấp xã và hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia; đặc biệt quan tâm công tác bảo đảm hệ thống an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Triển khai đồng

bộ học bạ số, phần mềm quản lý trường học, quản lý cán bộ, thiết bị, tài chính theo hướng tập trung, thống nhất. Triển khai văn bằng số đối với bằng tốt nghiệp THPT, văn bằng GDĐH và GDNH theo quy định, hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Khung năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh; thúc đẩy các hoạt động giáo dục kỹ năng số và khai thác trí tuệ nhân tạo trong quản trị và dạy học; khuyến khích các mô hình đổi mới sáng tạo trong giáo dục số. Từng bước triển khai các sáng kiến học tập suốt đời trên nền tảng số, góp phần xây dựng môi trường học tập linh hoạt, hiện đại.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần, gắn với thực hiện Đề án 06. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho học sinh, sinh viên; bồi dưỡng kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho đội ngũ viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục; lồng ghép nội dung công dân số phù hợp vào hoạt động giáo dục kỹ năng số. Xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết, giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

9. Thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua trong toàn ngành

- Triển khai hiệu quả Phong trào thi đua “Toàn ngành Giáo dục thi đua đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng GDĐT, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước” giai đoạn 2025 - 2030 và các phong trào do Thủ tướng Chính phủ phát động: “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại”; “Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”; “Cả nước xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”; “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Bình dân học vụ số”.

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ GDĐT trong việc lập hồ sơ, giới thiệu điển hình của Hải Phòng tham gia xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú lần thứ XVII; đồng thời tổ chức các hội thi, hội giảng cho nhà giáo bảo đảm thiết thực, hiệu quả, gắn với đổi mới phương pháp dạy - học và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Thực hiện đồng bộ chính sách thi đua, khen thưởng, coi đây là động lực then chốt thúc đẩy phong trào yêu nước trong ngành giáo dục. Chủ động phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng, tôn vinh các điển hình tiên tiến, mô hình đổi mới sáng tạo, gương nhà giáo và học sinh tiêu biểu, qua đó lan tỏa mạnh mẽ phong trào thi đua, nâng cao vị thế và hình ảnh của ngành Giáo dục Hải Phòng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở GDĐT

1.1. Văn phòng Sở

- Chủ trì tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai kế hoạch năm học¹; điều phối xây dựng chương trình, kế hoạch công tác chung của Sở GDĐT và lịch công tác năm học.

- Chủ trì tham mưu công tác truyền thông, quán triệt các chủ trương, nghị quyết mới của Trung ương và Thành ủy; đẩy mạnh tuyên truyền gương điển hình, thành tựu giáo dục, phản bác thông tin sai lệch, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí để tạo đồng thuận xã hội.

- Chủ trì triển khai chuyển đổi số và cải cách hành chính trong ngành: xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành giáo dục kết nối liên thông; hướng dẫn ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy và học; thực hiện học bạ điện tử, văn bằng số; tham mưu cải cách thủ tục hành chính, mở rộng dịch vụ công trực tuyến; tổ chức bồi dưỡng kỹ năng sử dụng dịch vụ công cho cán bộ, giáo viên và tuyên truyền hướng dẫn học sinh, phụ huynh sử dụng dịch vụ trực tuyến.

- Chủ trì công tác thi đua, khen thưởng: phát động và hướng dẫn thực hiện các phong trào thi đua của ngành; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo thành tích, tham mưu đề xuất khen thưởng năm học.

- Chủ trì tham mưu xây dựng văn hóa học đường, giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống cho học sinh toàn ngành.

- Chủ trì triển khai hiệu quả các chương trình, đề án về y tế trường học: xây dựng trường học an toàn, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe định kỳ cho trẻ em, học sinh. Tăng cường năng lực đội ngũ nhân viên y tế trường học; hướng dẫn các trường cập nhật dữ liệu sức khỏe học sinh và triển khai “Hồ sơ sức khỏe điện tử” liên thông với hệ thống dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Chủ trì kiểm tra việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật về giáo dục trong toàn ngành nhằm kịp thời phát hiện và chấn chỉnh sai phạm.

- Chủ trì tham mưu các văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển GDĐT.

- Chủ trì tham mưu các báo cáo về: tình hình chuẩn bị năm học và tình hình tổ chức khai giảng năm học 2025 - 2026 trước ngày 10/9/2025; sơ kết học kỳ I trước ngày 31/01/2026; tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026; kết quả thực hiện các tiêu chí thi đua, đề nghị xét khen thưởng năm học trước ngày 25/6/2026.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn tổ chức các sự kiện giáo dục lớn của ngành.

1.2. Phòng Tổ chức cán bộ

- Chủ trì tham mưu về công tác tổ chức bộ máy và nhân sự ngành giáo dục. Tham mưu ban hành Quyết định phân cấp trong tuyển dụng, tiếp nhận, điều động,

¹ Khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng; Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026

thuyên chuyển giáo viên theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp; đề xuất kiện toàn tổ chức các phòng ban, đơn vị trực thuộc Sở đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.

- Chủ trì triển khai kế hoạch tuyển dụng giáo viên, sử dụng hiệu quả biên chế được giao; thực hiện điều động, luân chuyển giáo viên để khắc phục tình trạng thừa, thiếu cục bộ, đảm bảo nguyên tắc “nơi nào có học sinh, nơi đó có giáo viên”.

- Tham mưu đề xuất bổ sung biên chế giáo viên giai đoạn 2026-2030, tập trung vào môn học mới, triển khai dạy 2 buổi/ngày và phổ cập GDMN cho trẻ 3 đến 5 tuổi.

- Chủ trì hướng dẫn thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; rà soát, đề xuất các chính sách thu hút, đãi ngộ để đội ngũ yên tâm công tác.

- Thống kê, đánh giá và tham mưu kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức phụ trách giáo dục cấp xã, hỗ trợ cấp xã thực hiện tốt quản lý nhà nước về giáo dục ở địa phương.

1.3. Phòng Kế hoạch tài chính

- Chủ trì tham mưu công tác quy hoạch mạng lưới và kế hoạch phát triển giáo dục đào tạo của thành phố; tổ chức rà soát, sắp xếp hợp lý mạng lưới trường, lớp học ở các cấp học.

- Chủ trì tham mưu bố trí ngân sách GDĐT bảo đảm đúng quy định và phù hợp điều kiện thành phố; hướng dẫn, giám sát các đơn vị sử dụng hiệu quả ngân sách và nguồn vốn các chương trình, dự án; công khai, minh bạch trong phân bổ và sử dụng ngân sách. Tham mưu với Lãnh đạo Sở phối hợp với Sở Tài chính xây dựng dự toán chi ngân sách giáo dục hằng năm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức phân bổ dự toán cho các đơn vị trực thuộc.

- Chủ trì hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện đúng quy định về thu học phí, các khoản thu dịch vụ hỗ trợ và khoản thu xã hội hóa. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý thu, chi tài chính tại các cơ sở giáo dục, phối hợp với Văn phòng Sở xử lý nghiêm các vi phạm về tài chính, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học: tổng hợp nhu cầu xây mới, cải tạo, sửa chữa trường lớp, mua sắm trang thiết bị dạy học; đề xuất các dự án đầu tư công trung hạn và hàng năm, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đã được phê duyệt. Hướng dẫn, thẩm định và giám sát các đơn vị trực thuộc trong việc huy động các nguồn lực xã hội, vốn ngoài ngân sách để phát triển giáo dục.

- Đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời sách giáo khoa cho 100% học sinh, đề xuất phương án hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh thuộc diện chính sách, hoàn cảnh khó khăn.

- Chủ trì triển khai thực hiện chính sách miễn, giảm học phí cho trẻ mầm non và học sinh phổ thông theo nghị quyết của Quốc hội.

- Chủ trì tham mưu xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các trường mầm non, phổ thông và các cơ sở giáo dục đào tạo công lập.

- Chủ trì tham mưu xây dựng Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho các trường mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025 - 2030.

1.4. Phòng Quản lý chất lượng

- Chủ trì tham mưu tổ chức các kỳ thi và đánh giá chất lượng giáo dục trên địa bàn thành phố. Tổ chức triển khai Quy chế thi, hướng dẫn và điều hành các kỳ thi quan trọng: kỳ thi tốt nghiệp THPT, thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, thi chọn học sinh giỏi các cấp... đảm bảo an toàn, nghiêm túc, khách quan. Xây dựng, chuẩn hóa ngân hàng câu hỏi thi phục vụ ra đề cho các kỳ thi của thành phố; tập huấn nghiệp vụ ra đề, coi thi, chấm thi cho đội ngũ cán bộ làm công tác thi.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục Trung học để bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi tham gia các kỳ thi quốc gia, quốc tế; phòng ngừa và xử lý nghiêm các hành vi gian lận, bệnh thành tích, đảm bảo đánh giá trung thực kết quả học tập.

- Chủ trì hướng dẫn, tổ chức công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia: hướng dẫn các cơ sở giáo dục tự đánh giá, hoàn thiện hồ sơ; tổ chức kiểm tra, đánh giá ngoài và tham mưu công nhận trường đạt chuẩn quốc gia. Tăng cường kiểm định chất lượng đối với các cơ sở GDMN, phổ thông; phối hợp với Phòng GDTX, GDNN và Đại học trong việc kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động của các trung tâm ngoại ngữ, tin học trên địa bàn, đảm bảo các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài tuân thủ quy định về chương trình và chất lượng.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn tham mưu Sở GDĐT tham gia các chương trình đánh giá chất lượng giáo dục quốc tế như PISA, SEA-PLM, ... đúng lộ trình Bộ GDĐT đề ra, qua đó nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông của thành phố.

- Chủ trì tham mưu xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung, định mức chi để chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

1.5. Phòng Giáo dục Trung học

- Chủ trì tham mưu thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS và THPT. Hướng dẫn các trường THCS, THPT thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018: xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày; đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; nâng cao chất lượng dạy học STEM/STEAM, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong một số môn học. Chú trọng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh

sau THCS và THPT; phối hợp Phòng GDTX, GDNN và Đại học triển khai tư vấn hướng nghiệp, phân luồng học sinh vào GDNN.

- Chủ trì tham mưu triển khai thực hiện nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở bậc trung học; chuẩn bị các điều kiện để đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn hàng năm cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cấp trung học; tập huấn phương pháp giảng dạy tích cực, kỹ năng ứng dụng công nghệ số cho giáo viên THCS, THPT.

- Chủ trì tổ chức các hội thi, cuộc thi dành cho giáo viên và học sinh trung học: thi giáo viên dạy giỏi cấp trung học, cuộc thi khoa học kỹ thuật học sinh trung học, thi Robotics, ... theo hướng dẫn của Bộ và kế hoạch của thành phố.

- Chủ trì tổ chức thực hiện chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh; phối hợp với Văn phòng và Phòng GDMN, Giáo dục Tiểu học (GDTH) xây dựng trường học an toàn, an ninh mạng, ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập học đường.

- Chủ trì công tác quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm bậc trung học đúng quy định.

- Chủ trì tham mưu Đề án phát triển trường THPT chuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng, mở rộng các lớp chuyên khối khoa học, công nghệ, toán học

- Chủ trì tham mưu xây dựng các văn bản: Hướng dẫn thực hiện Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách trong phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi; tuyển chọn, sử dụng, đãi ngộ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên giỏi trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia, quốc tế thành phố Hải Phòng; Kế hoạch triển khai tổ chức dạy học 02 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố từ năm học 2025 - 2026.

- Phối hợp với Phòng Quản lý chất lượng trong công tác thi chọn học sinh giỏi, thi tuyển sinh vào lớp 10, thi tốt nghiệp THPT, xét tốt nghiệp THCS; xây dựng ngân hàng đề thi chung của thành phố.

1.6. Phòng GDMN, GDTH

- Chủ trì tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ GDMN và tiểu học trên địa bàn thành phố. Hướng dẫn các cơ sở GDMN, tiểu học thực hiện tốt Chương trình GDMN và chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học; đổi mới phương pháp giảng dạy, đánh giá học sinh theo hướng phát triển toàn diện. Tập trung nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non; bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ, nhất là tại các cơ sở mầm non ngoài công lập. Triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em 3 đến 5 tuổi đúng kế hoạch; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDTH đúng độ tuổi.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thí điểm triển khai Chương trình GDMN mới khi có hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Chủ trì hướng dẫn các trường tiểu học thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, tổ chức bữa ăn bán trú bảo đảm dinh dưỡng và an toàn thực phẩm.

- Hướng dẫn các trường tăng cường giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh ngay từ bậc tiểu học; chú trọng hoạt động trải nghiệm sáng tạo phù hợp lứa tuổi.

- Chủ trì tham mưu xây dựng các văn bản: Nghị quyết quy định chế độ chi hỗ trợ đối với lao động hợp đồng vị trí nấu ăn trong các cơ sở GDMN công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết quy định một số mức hỗ trợ thực hiện Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển GDMN trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Phối hợp với Văn phòng triển khai các hoạt động giáo dục thể chất và phong trào thể dục thể thao cho học sinh mầm non, tiểu học; tổ chức cho học sinh tiểu học tham gia các cuộc thi, giao lưu kỹ năng, văn nghệ, thể thao cấp thành phố.

- Phối hợp với Văn phòng xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; quản lý các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài ở cấp mầm non, tiểu học theo đúng quy định.

1.7. Phòng GDTX, GDNN và Đại học

- Chủ trì tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ GDTX, GDNN và phối hợp quản lý GDĐH trên địa bàn thành phố. Tập trung triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng GDTX cấp THCS, THPT; hướng dẫn các trung tâm GDTX, trung tâm học tập cộng đồng đa dạng hóa loại hình học tập đáp ứng nhu cầu người dân, xây dựng xã hội học tập.

- Chủ trì tham mưu thực hiện hiệu quả quy hoạch mạng lưới cơ sở GDNN, GDĐH đến năm 2030, tầm nhìn 2050; đề xuất các chính sách thu hút cơ sở GDĐH có uy tín mở phân hiệu tại Hải Phòng.

- Chủ trì đẩy mạnh phân luồng học sinh sau THCS vào GDNN: phối hợp Phòng Giáo dục Trung học triển khai tư vấn hướng nghiệp cho học sinh, giới thiệu các chương trình trung cấp, học nghề phù hợp; đồng thời tham mưu các chính sách hỗ trợ học nghề cho học sinh vùng nông thôn, đối tượng chính sách theo quy định.

- Chủ trì tham mưu triển khai các đề án, dự án quan trọng về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của quốc gia và thành phố. Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn đánh giá kết quả tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2025 và chuẩn bị cho tuyển sinh 2026.

- Chủ trì tham mưu phối hợp với các cơ sở GDĐH thực hiện bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo, nâng cao khả năng cạnh tranh và uy tín học thuật.

- Chủ trì tham mưu việc đổi mới, nâng cao chất lượng GDNN; chú trọng phát triển các chương trình đào tạo nhân lực chất lượng cao ở các ngành, lĩnh vực

mũi nhọn (công nghệ cao, kinh tế số, du lịch, dịch vụ...); đẩy mạnh đào tạo lại và bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề cho người lao động, nhất là tại các khu công nghiệp, khu kinh tế trọng điểm.

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực GDTX, GDNN và đại học: tham mưu Lãnh đạo Sở phối hợp Sở Ngoại vụ thu hút dự án, học bổng nước ngoài; khuyến khích các cơ sở GDNN, GDĐH triển khai chương trình đào tạo liên kết quốc tế, tham gia các bảng xếp hạng giáo dục uy tín khu vực và quốc tế.

- Chủ trì tham mưu quản lý chặt chẽ các trung tâm tư vấn du học, các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài thuộc lĩnh vực GDTX, GDNN, đại học trên địa bàn, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và yêu cầu về nội dung giáo dục lịch sử, văn hóa địa phương.

- Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả phổ cập và duy trì đạt chuẩn phổ cập các cấp học, phối hợp Phòng GDMN-GDTH và Phòng Giáo dục Trung học để nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trên địa bàn.

- Chủ trì tham mưu tổ chức các hội thi, hội giảng cho giáo viên và học viên trong hệ GDTX và GDNN (như Hội giảng nhà giáo GDNN, Hội thi thiết bị đào tạo tự làm, Hội thi học viên giỏi GDTX) để không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ và phong trào thi đua dạy tốt, học tốt.

- Chủ trì tham mưu xây dựng các văn bản: Đề án sắp xếp, tổ chức lại các trung tâm GDTX và trung tâm GDNN - GDTX công lập trực thuộc Sở GDĐT; sửa đổi Nghị quyết 09/2023/NQ-HĐND ngày 18/12/2023 tại quy định về nội dung, mức chi Đề án xã hội học tập giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đào tạo một số nghề trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Phối hợp với các trường đại học, viện nghiên cứu thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở GDĐH và GDNN: khuyến khích tăng số lượng công bố khoa học, sáng chế; đẩy mạnh hợp tác giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp trong nghiên cứu, chuyển giao công nghệ; xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp trong trường học.

- Phối hợp với Văn phòng và Giáo dục Trung học tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn hướng nghiệp cho học sinh phổ thông về GDNN và GDĐH; cung cấp thông tin tuyển sinh đại học, cao đẳng kịp thời, minh bạch để học sinh có định hướng đúng đắn.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội các xã, phường, đặc khu

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với Sở GDĐT, tạo điều kiện thuận lợi để ngành Giáo dục triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026.

3. Các cơ sở GDĐT

Thủ trưởng các cơ sở GDĐT trên địa bàn thành phố tổ chức triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026 tại đơn vị.

Sở GDĐT yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời thông tin về Sở GDĐT (qua Văn phòng Sở) để tổng hợp, báo cáo Ban Giám đốc xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Ủy ban nhân dân TP (để b/c);
- Báo và PT&TH HP;
- Ban Giám đốc Sở GDĐT;
- Các phòng CNNV cơ quan Sở;
- Ủy ban nhân dân cấp xã;
- Các cơ sở giáo dục đại học;
- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;
- Trường THPT, PT nhiều cấp;
- Đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Lương Văn Việt

PHỤ LỤC
Một số chỉ tiêu về giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng
phần đầu đạt được năm học 2025 - 2026

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu phần đầu	Phòng chủ trì
1	Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ	%	46	GDMN, GDTH
2	Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo	%	99	GDMN, GDTH
3	Tỷ lệ huy động trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	%	100	GDMN, GDTH
4	Tỷ lệ hoàn thành chương trình tiểu học	%	99,7	GDMN, GDTH
5	Số đơn vị cấp xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3	Xã	114	GDTX, GDNN và Đại học
6	Số đơn vị cấp xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3	Xã	114	GDTX, GDNN và Đại học
7	Tỷ lệ người biết chữ mức độ 1 trong độ tuổi theo quy định	%	99,76	GDTX, GDNN và Đại học
8	Tỷ lệ người biết chữ mức độ 2 trong độ tuổi theo quy định	%	99,69	GDTX, GDNN và Đại học
9	Số đơn vị cấp xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2	Xã	114	GDTX, GDNN và Đại học
10	Tỷ lệ giáo viên mầm non đạt chuẩn đào tạo	%	95	Tổ chức cán bộ
11	Tỷ lệ giáo viên tiểu học đạt chuẩn đào tạo	%	96	Tổ chức cán bộ
12	Tỷ lệ giáo viên THCS đạt chuẩn đào tạo	%	98,2	Tổ chức cán bộ
13	Tỷ lệ giáo viên THPT đạt chuẩn đào tạo	%	100	Tổ chức cán bộ
14	Tỷ lệ giảng viên đại học có bằng tiến sĩ	%	34	GDTX, GDNN và Đại học
15	Tỷ lệ sinh viên học đại học/vạn dân	Sinh viên/ vạn dân	215	GDTX, GDNN và Đại học

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu phần đầu	Phòng chủ trì
16	Tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	%	54,83	Quản lý chất lượng
17	Tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	%	23,22	Quản lý chất lượng
18	Tỷ lệ trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	%	52,76	Quản lý chất lượng
19	Tỷ lệ trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	%	27,41	Quản lý chất lượng
20	Tỷ lệ trường trung học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	%	- THCS: 54,95 - THPT: 54,88	Quản lý chất lượng
21	Tỷ lệ trường trung học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	%	- THCS: 23,34 - THPT: 19,51	Quản lý chất lượng
22	Tỷ lệ thiết bị dạy học tối thiểu cấp mầm non	%	92	Kế hoạch tài chính
23	Tỷ lệ thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học	%	60	Kế hoạch tài chính
24	Tỷ lệ thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS	%	47,5	Kế hoạch tài chính
25	Tỷ lệ thiết bị dạy học tối thiểu cấp THPT	%	39,2	Kế hoạch tài chính